TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày 01/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Tấn Quang

+ Bà Phan Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Nhật M; giới tính: nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995; tại: Núi Thành, Quảng Nam. HKTT + chỗ ở hiện nay: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 10/12. Họ và tên cha: Phạm C, sinh năm 1932. Họ và tên mẹ: Phạm Thị D, sinh năm 1954.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Mai Thị L, sinh năm: 1994, trú tại: thôn Trung Toàn, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Thị L:

+ Ông Mai N, sinh năm: 1963; có mặt

+ Bà Phạm Thị Q, sinh năm: 1967; có mặt

Cùng trú tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ đất cảng K, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm: 1974, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 36 phút ngày 01/6/2022, Phạm Nhật M có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe đầu kéo BKS 92C – 15711 kéo sơ mi rơ mooc BKS 92R – 00492 lưu hành trên đường ĐT618 (mặt đường rộng 8,5m, ở giữa có vạch kẻ sơn vàng không liên tục chia mặt đường thành 02 phần đường lưu thông ngược chiều nhau), hướng từ QL1A đi xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam với tốc độ khoảng 58km/h. Khi đến đoạn km 3 + 799 đường ĐT 618 thuộc thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, M thấy phía trước có xe mô tô BKS 92N1 – 52255 do bà Mai Thị L, sinh năm 1994, trú thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam là chủ sở hữu và là người điều khiển đi cùng chiều sát lề đường bên phải ở phía trước với tốc độ khoảng 40km/h, còn phần đường ngược lại có xe mô tô khác lưu thông. Lúc này, M điều khiển xe đầu kéo BKS 92C – 15711 kéo sơ mi rơ mooc BKS 92R – 00492 vượt qua xe mô tô của L. Khi vượt qua xe của L thì phần góc đầu bên phải và một phần bên phải của xe đầu kéo BKS 92C – 15711 kéo sơ mi rơ mooc BKS 92R – 00492 va quẹt vào người và xe mô tô BKS 92N1 – 52255 của L, làm người và xe ngã xuống đường. Hậu quả: Mai Thị L được đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng dẫn đến chết. Xe mô tô 92N1-52255 bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 120/KL – KTHS(PY) ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đối với tử thi Mai Thị L kết luận: Vùng ngực – bụng – lưng, hông trái có vết say sát, bầm máu trên diện (27 x 16); Gãy xương chậu; Chọc hút khoang màng phổi có nhiều dịch máu không đông. Bà Mai Thị L chết là do sốc chấn thương gây suy hô hấp – tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương (chấn thương ngực – bụng kín, gãy xương chậu).

Tại Công văn số 120/PC09 ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam trả lời cơ chế hình thành và vật gây nên dấu vết tổn thương chính trên tử thi của Mai Thị L là do vật tày có diện giới hạn, bề mặt không bằng phẳng tác động với lực mạnh theo hướng từ trái sang phải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/2022/KLGTS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô 92N1-52255 là 400.000 đồng.

Việc xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng: Đã trả lại xe đầu kéo BKS 92C – 15711 kéo sơ mi rơ mooc BKS 92R – 00492; xe mô tô BKS 92N1 – 52255 cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp. Trả lại giấy phép lái xe hạng FC cho Phạm Nhật M.

Vấn đề dân sự: Bị cáo Phạm Nhật M và bà Bùi Thị Ngọc Hbồi thường số tiền 280.000.000 cho đại diện hợp pháp của bị hại Mai Thị L. Đại diện hợp pháp của bị

hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Nhật M.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-NT ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Nhật M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*",* xử phạt bị cáo Phạm Nhật M từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Nhật M khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 36 phút ngày 01/6/2022, Phạm Nhật M có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe đầu kéo BKS 92C – 15711 kéo theo sơmi rơ mooc BKS 92R-00492 lưu hành trên đường ĐT 618 hướng từ Quốc lộ 1A đi xã Tam Quang. Khi đi đến đoạn Km 3 + 799 đường ĐT 618 thuộc thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, bị cáo điều khiển xe đầu kéo BKS: 92C-15711 kéo theo sơmi rơ mooc BKS 92R-00492 vượt qua xe mô tô BKS 92N1-52255 do bà Mai Thị L điều khiển cùng chiều sát lề đường bên phải phía trước. Do Phạm Nhật M điều khiển xe vượt không đúng quy định nên gây ra tai nạn giữa xe đầu kéo BKS: 92C-15711 kéo theo sơmi rơ mooc BKS 92R-00492 với xe mô tô BKS 92N1-52255 làm Mai Thị L chết.

Xét lời khai của bị cáo Phạm Nhật M phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/6/2022, kết luận giám định pháp y tử thi số: 120/KL-KTHS(PY) ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Nhật M phạm tội: Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, do vậy mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng do bị cáo điều khiển xe vượt không đúng quy định, vi phạm quy định khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 92N1-52255 do bà Mai Thị L điều khiển dẫn tới hậu quả nghiêm trọng làm bị hại Mai Thị L chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết bị hại mà còn tạo sự bất an cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 280.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình đồng thời xét bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo, bị đơn dân sự đã bồi thường do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 280.000.000. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Nhật M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật M phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: bị cáo Phạm Nhật M 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Nhật M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Phạm Nhật M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nho Hoàng